TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 - AN GIANG** Bản án số: 14/2025/HS-ST Ngày: 01-8-2025.	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Bé Thi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Thanh Liêm và Liêu Khăng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 - An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - An Giang tham gia phiên tòa: Bà Bùi Phương Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2025/TLST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2024/QĐXXST-HS ngày 17-7-2025 đối với:

Các bị cáo:

1. Nguyễn Hoàng P (tên gọi khác: Phong L), sinh ngày 19-3-2002 tại tỉnh An Giang; nơi cư trú: Khóm B, thị trấn N (nay là xã T), tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Kim C; bị cáo có vợ Trần Ngọc T1 và 02 con (lớn nhất sinh năm 2018, nhỏ nhất sinh năm 2021); tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13-12-2024 cho đến nay tại Phân trại tạm giam khu vực T – Trại tạm giam Công an tỉnh A. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Trần Trọng N, sinh ngày 10-6-2004 tại tỉnh An Giang; nơi cư trú: Ấp B, xã T (nay là T), tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N1 và bà Trần Kim P1; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: Không;

tiền án: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13-12-2024 cho đến nay tại Phân trại tạm giam khu vực T – Trại tạm giam Công an tỉnh A. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà **Trần Kim P1**, sinh năm 1972; nơi cư trú: Ấp B, xã T, tỉnh An Giang (có mặt);

- Ông **Nguyễn Thanh P2**, sinh năm 1980; nơi cư trú: Khóm B, xã T, tỉnh An Giang (có mặt).

Người làm chứng:

- Ông **Nguyễn Văn M**, sinh năm 1988; nơi cư trú: Ấp H, xã Đ, tỉnh An Giang (vắng mặt);

- Anh **Hà Trọng N2**, sinh ngày 10-01-2007; nơi cư trú: Ấp H, xã Đ, tỉnh An Giang (vắng mặt);

- Anh **Nguyễn Khánh H**, sinh năm 2004; nơi cư trú: Khóm Đ, xã T, tỉnh An Giang (vắng mặt);

- **Nguyễn Thành T2**, sinh ngày 09-10-2008; nơi cư trú: Khóm Đ, xã T, tỉnh An Giang (vắng mặt);

Người giám hộ của Nguyễn Thành T2: Bà Trần Thị Ngọc H1, sinh năm 1992; nơi cư trú: Ấp H, xã Đ, tỉnh An Giang (vắng mặt);

- **Trần Văn T3**, sinh năm 2008; nơi cư trú: Ấp H, xã Đ, tỉnh An Giang (vắng mặt);

Người giám hộ của Trần Văn T3: Ông Trần Văn H2, sinh năm 1980; nơi cư trú: Ấp H, xã Đ, tỉnh An Giang (vắng mặt);

- **Nguyễn Thị Kiều O**, sinh ngày 09-11-2008; nơi cư trú: Ấp M, xã Đ, tỉnh An Giang (vắng mặt);

Người giám hộ của Nguyễn Thị Kiều O: Nguyễn Ngọc G, sinh năm 1981; nơi cư trú: Ấp M, xã Đ, tỉnh An Giang (vắng mặt);

- Chị **Giang Thị Thùy T4**, sinh năm 1997; nơi cư trú: Ấp H, xã Đ, tỉnh An Giang (vắng mặt);

- Bà **Nguyễn Thị Thúy H3**, sinh năm 1968; nơi cư trú: Ấp H, xã Đ, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 11/12/2024, Nguyễn Hoàng P thấy nhóm của Hà Trọng N2 đang uống bia tại quán "" thuộc ấp H, xã Đ, huyện T, P nhớ lại việc trước đây P bị nhóm của N2 đánh nên P điện thoại cho Phan Hoài H4 kêu H4 tập hợp anh em, chuẩn bị hung khí đánh, chém nhóm của N2 trả thù. H4 đồng ý, gọi điện thoại rủ Nguyễn Trần Trọng N, Ngô Chế T5 (T) và những người bạn tên V, Đ, N3, H5, T6, N4, H6, T7 (chưa rõ nhân thân) đến gặp nhau tại Cầu K thuộc ấp H, xã Đ, huyện T; P một mình điều khiển xe mô tô biển số 67M1-797.83 đến dẫn đường, N điều khiển xe mô tô biển số 67M1-890.62 chở H4 ngồi phía sau cầm dao tự chế, những người trong nhóm còn lại đi trên 05 xe máy đến quán. P chạy vào trong quán rút chui cắm điện camera quan sát, H4 và V cầm dao tự chế, N cầm ghế nhựa màu xanh xông vào quán đuổi đánh, chém nhóm của N2 bỏ chạy gây mất an ninh trật tự tại địa phương. H bị người của nhóm P sử dụng dao tự chế chém bằng sống dao làm xây xát khuỷu tay phải, N thấy tay trái H4 bị thương nhẹ nên đưa đến Trung tâm y tế huyện T băng vết thương và chở H4 về nhà cất giấu hung khí rồi cả nhóm bỏ trốn. Đến ngày 13/12/2024, Nguyễn Hoàng P và Nguyễn Trần Trọng N đến Cơ quan điều tra đầu thú khai nhận hành vi phạm tội.

Hành vi trên của P, N đã được camera khu vực Chợ K, của quán cà phê "Hoàng A", của quán "Minh A1" ấp H, xã Đ, huyện T ghi lại, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã thu giữa đoạn video này.

Ngày 13/12/2024, Ủy ban nhân dân xã Đ có Công văn số 150/CV-UBND, đề nghị xem xét xử lý nghiêm các đối tượng tham gia đánh nhau gây hoang mang dư luận, bức xúc trong quần chúng nhân dân tại địa phương xảy ra ngày 11/12/2024.

**** Vật chứng, tài sản thu giữ gồm:*** 01 cây dao tự chế bằng kim loại dài 78cm, lưỡi dao sắc bén dài 48cm, cán dao tròn, màu đen dài 30cm, đường kính cán dao dài 3cm, phần lưỡi dao rộng nhất 08cm; 01 xe mô tô biển số 67M1 - 890.62, nhãn hiệu Honda, số loại Vision, màu đỏ; 01 xe mô tô biển số 67M1 - 797.83, nhãn hiệu Honda, số loại: Wave, màu đỏ đen; 01 mũ bảo hiểm, màu đen, nhãn hiệu: "Nón S"; 01 áo khoác, dài tay, sọc đen trắng, cổ áo trùm đầu của N; 01 áo thun, dài tay màu đen phía trước có chữ "A" màu trắng; 01 mũ bảo hiểm, màu trắng, nhãn hiệu: "Nón S"; 01 quần sọt Jean, màu trắng, phía ống quần bên trái có chữ "Love" màu đen của P; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu xanh nhạt của N; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Oppo màu trắng của P.

Tại Cáo trạng số: 45/CT-VKSTS ngày 06-6-2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - An Giang) truy

tố Nguyễn Hoàng P, Nguyễn Trần Trọng N về tội *"Gây rối trật tự công cộng"* theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa,

Bị cáo P, N đều khai nhận: Các bị cáo đã thực hiện hành vi như nội dung vụ án đã nêu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Kim P1 (mẹ của bị cáo N), Nguyễn Thanh P2 (dượng út của bị cáo Nguyễn Hoàng P) khai nhận: Bà P1 đứng tên giấy đăng ký xe mô tô biển số 67M1-890.62, ông P đứng tên trên giấy đăng ký xe mô tô 67M1 - 797.83; ông, bà không biết bị cáo N, P sử dụng xe này để đi gây rối trật tự công cộng; ông, bà xin được nhận lại 02 xe trên.

Người làm chứng Nguyễn Văn M (chủ quán "Minh A1"), Hà Trọng N2, Nguyễn Khánh H, Nguyễn Thành T2, Trần Văn T3, Nguyễn Thị Kiều O, Giang Thị Thùy T4, Nguyễn Thị Thúy H3 vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra khai nhận phù hợp với nội dung vụ án đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – An Giang vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo P từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 06 tháng tù về tội *"Gây rối trật tự công cộng"*; xử phạt bị cáo Nhân từ 02 năm đến 03 năm tù về tội *"Gây rối trật tự công cộng"*.

Về vật chứng của vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 cây dao tự chế bằng kim loại dài 78cm, lưỡi dao sắc bén dài 48cm, cán dao tròn, màu đen dài 30cm, đường kính cán dao dài 3cm, phần lưỡi dao rộng nhất 08cm; 01 mũ bảo hiểm, màu đen, nhãn hiệu: "Nón S"; 01 áo khoác, dài tay, sọc đen trắng, cổ áo trùm đầu của bị cáo N; 01 áo thun, dài tay màu đen phía trước có chữ "A" màu trắng; 01 mũ bảo hiểm, màu trắng, nhãn hiệu: "Nón S"; 01 quần sọt Jean, màu trắng, phía ống quần bên trái có chữ "Love" màu đen của bị cáo P.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Oppo màu trắng của bị cáo P và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu xanh nhạt của bị cáo N.

- Trả lại cho bà Trần Kim P1 01 xe mô tô biển số 67M1 - 890.62, nhãn hiệu Honda, số loại Vision, màu đỏ; trả lại cho ông Nguyễn Thanh P2 01 xe mô tô biển số 67M1 - 797.83, nhãn hiệu Honda, số loại: Wave, màu đỏ đen.

Về hình phạt bổ sung: Không.

Các bị cáo P2, N thống nhất quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – An Giang, các bị cáo không tranh luận bào chữa.

Bị cáo P2 nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của bản thân, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình, làm lại cuộc đời và nuôi con.

Bị cáo N nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của bản thân, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10), Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Tại phiên tòa, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, mặc dù Tòa án đã tống đạt giấy triệu tập hợp lệ. Xét thấy, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc xét xử vụ án. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra vụ án, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với kết quả xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa hôm nay. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày

11/12/2024, Nguyễn Hoàng P, Nguyễn Trần Trọng N đã thực hiện hành vi dùng dao tự chế là hung khí nguy hiểm đuổi chém nhóm của Hà Trọng N2 làm ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn tại địa phương. Hành vi của các bị cáo đủ các yếu tố cấu thành tội gây rối trật tự công cộng, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – An Giang) truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Hành vi của các bị cáo gây tâm lý hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân và ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn xã Đ (nay là xã Đ). Ngày 13/12/2024, Ủy ban nhân dân xã Đ (nay là xã Đ) có Công văn số 150/CV-UBND, đề nghị xem xét xử lý nghiêm các đối tượng tham gia đánh nhau gây hoang mang dư luận, bức xúc trong quần chúng nhân dân tại địa phương xảy ra ngày 11/12/2024. Các bị cáo có đủ năng lực nhận thức được hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật nhưng do ý thức xem thường pháp luật mà các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và vai trò bị cáo:

[4.1] Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; các bị cáo đầu thú. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4.3] Về nhân thân: Các bị cáo không có tiền án, tiền sự.

[4.4] Vai trò của bị cáo: Qua diễn biến vụ án cho thấy, đây là vụ án đồng phạm nhưng thuộc trường hợp giản đơn. Trong đó, bị cáo P giữ vai trò rủ rê và thực hành; bị cáo N là người thực hành.

[5] Xét thấy: Các bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo có tính chất nghiêm trọng. Do đó, việc áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc là cần thiết nhằm giáo dục, răn đe riêng và đấu tranh, phòng ngừa chung. Tại phiên tòa, đại diện

Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – An Giang đề nghị buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù cách ly khỏi xã hội một thời gian là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về vật chứng của vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy vật chứng dùng vào việc phạm tội và không có giá trị sử dụng: 01 cây dao tự chế bằng kim loại dài 78cm, lưỡi dao sắc bén dài 48cm, cán dao tròn, màu đen dài 30cm, đường kính cán dao dài 3cm, phần lưỡi dao rộng nhất 08cm; 01 mũ bảo hiểm, màu đen, nhãn hiệu: "Nón S"; 01 áo khoác, dài tay, sọc đen trắng, cổ áo trùm đầu của bị cáo N; 01 áo thun, dài tay màu đen phía trước có chữ "A" màu trắng; 01 mũ bảo hiểm, màu trắng, nhãn hiệu: "Nón S"; 01 quần sọt Jean, màu trắng, phía ống quần bên trái có chữ "Love" màu đen của bị cáo P.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước phương tiện dùng vào việc phạm tội: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Oppo màu trắng của bị cáo P.

- Trả lại những vật chứng không liên quan đến hành vi phạm tội: Trả lại cho bà Trần Kim P1 01 xe mô tô biển số 67M1 - 890.62, nhãn hiệu Honda, số loại Vision, màu đỏ; trả lại cho ông Nguyễn Thanh P2 01 xe mô tô biển số 67M1 - 797.83, nhãn hiệu Honda, số loại: Wave, màu đỏ đen; trả lại cho bị cáo N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu xanh nhạt.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Khánh H, Nguyễn Văn M không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm; Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Những người tham gia gây rối trật tự công cộng: Phan Hoài H4, Ngô Chế T5, V, Đ, T6, N3, N4, H6, Thanh T7, H5 chưa rõ nhân thân và không có ở địa phương Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh A đã tách vụ án tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý theo quy định pháp luật. Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 19/3/2002 chung sống như vợ chồng với Trần Ngọc T1, sinh năm 2002 và có 02 con chung sinh năm 2018 và 2021 có dấu hiệu của hành vi giao cấu với người từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi, tuy nhiên thời điểm thực hiện hành vi giao cấu P chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh A không xem xét xử lý hình sự là có căn cứ.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Xét ý kiến và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – An Giang phân tích về tính chất mức độ phạm tội, đặc điểm nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò và nhân thân của các bị cáo và đề

nghị tội danh, điều luật áp dụng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Hoàng P, Nguyễn Trần Trọng N phạm tội "*Gây rối trật tự công cộng*".

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng P 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13-12-2024.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trần Trọng N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13-12-2024.

2. Vật chứng của vụ án: Căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) cây dao tự chế bằng kim loại dài 78cm, lưỡi dao sắc bén dài 48cm, cán dao tròn, màu đen dài 30cm, đường kính cán dao dài 3cm, phần lưỡi dao rộng nhất 08cm;
- 01 (một) mũ bảo hiểm, màu đen, nhãn hiệu: "Nón S";
- 01(một) áo khoác, dài tay, sọc đen trắng, cổ áo trùm đầu;
- 01(một) áo thun, dài tay màu đen phía trước có chữ "A" màu trắng;
- 01 (một) mũ bảo hiểm, màu trắng, nhãn hiệu: "Nón S";
- 01 (một) quần sọt Jean, màu trắng, ống bên trái có chữ "Love" màu đen.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Oppo màu trắng; số sêri: 70413387; số Imel 1: 865545057442178; số Imel 2: 865545057442106.

Trả lại cho bà Trần Kim P1: 01 (một) xe mô tô biển số 67M1 - 890.62, nhãn hiệu Honda, số loại Vision, màu đỏ, số máy: JF58E0413563, số khung: RLHJF5808EY527829;

Trả lại cho ông Nguyễn Thanh P2: 01 (một) xe mô tô biển số 67M1 - 797.83, nhãn hiệu Honda, số loại: Wave, màu đỏ đen, số máy: HC09E5020514, số khung: 09055Y003479;

Trả lại cho bị cáo N: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu xanh nhạt; số sêri: RFCW817R8H; số Imel 1: 352879321172034; số Imel 2: 353339561172037.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24-7-2025)

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo P2, N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Phòng PV06 – Công an tỉnh An Giang;
- VKSND khu vực 10 – An Giang;
- Phòng THADS khu vực 10 – An Giang;
- Phân trại tạm giam khu vực Thoại Sơn – Trại tạm giam Công an tỉnh An Giang;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Bé Thi